TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Bản án số: 63/2025/HS-ST Ngày 25 – 12 – 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiến

Ông Trịnh Xuân Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/5/1981 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: xóm Nam Hồng, xã MT, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1955, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Có vợ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; có 04 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 10/9/2025. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đình C, (tên gọi khác: không), sinh ngày 08/6/1993 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: Phố Bằng, xã MT, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình C (đã chết); con bà: Xầm Thị Ph, sinh năm

1970; có vợ là Đinh Thu Th, sinh năm 1993; có 02 con lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 10/9/2025. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/10/1988 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: xóm Trang Trong, xã CP, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn D, sinh năm 1964, con bà Bùi Thị N, sinh năm 1963; có vợ là Bùi Thị S, sinh năm 1991; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 10/9/2025. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Tiến M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/4/1989 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: xóm Bãi Bệ 1, xã MT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Ph, sinh năm 1959, con bà Bùi Thị Qu, sinh năm 1960; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1990; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Có 01 tiền án:

Ngày 17/12/2024 bị TAND huyện TL. HB (nay là TAND Khu vực 15 – Phú Thọ) xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ đi 06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 07 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ theo bản án số 42/2024/HSST (chưa chấp hành xong).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 10/9/2025. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Viết T2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1975 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: xóm Nam Hồng, xã MT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Viết Đ, sinh năm 1941, con bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1942; có vợ là Hoàng Thị Nh, sinh năm 1976; có 02 con sinh đôi sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 10/9/2025. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/9/2025 Bùi Tiến M, sinh năm 1989 trú tại xóm Bãi Bệ 1, xã MT, tỉnh Phú Thọ gọi điện thoại cho Phạm Văn Q, sinh năm 1981, trú tại xóm Nam Hồng, xã MT, tỉnh Phú Thọ hỏi "Có chương trình gì không?" (ý là hỏi Q có ai chơi đánh bạc được thua bằng tiền không); Q trả lời "không có ai". Do không nghĩ ra rủ ai chơi đánh bạc nên Q nằm ở ghế xem tivi. Đến khoảng 21 giờ 18 phút cùng ngày, Dương Viết T2, sinh năm 1975, trú tại xóm Nam Hồng, xã MT, tỉnh Phú Thọ nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Phạm Văn Q với nội dung "Hôm nay có gì không?" (ý là hỏi Q có ai chơi đánh bạc tính được thua bằng tiền không); Q nhắn tin trả lời "Bọn nó đang gọi nhưng em không nghe". T2 nhắn lại "Xem có gì không thì gọi". Đến khoảng 21 giờ 27 phút Q gọi điện cho M nói "Có anh T2 rủ chơi", lúc này M đang ngồi chơi, uống nước cùng với Bùi Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm Trang Trong, xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ nên M rủ T đi đánh bạc, T đồng ý. Đến 22 giờ 01 phút Q gọi điện thoại cho M, M nói "có cả T nữa"; Q bảo "sang đi" rồi Q gọi điện thoại cho T2 bảo "anh lên đi". Sau đó Q đi mua bộ bàu tú lơ khơ về và để trên nóc tủ lạnh trong gian bếp nhà Q chờ mọi người đến chơi. Một lúc sau M đi cùng T đến, tiếp đó T2 cũng đến, sau cùng là Phạm Đình C, sinh năm 1993 trú tại Phố Bằng, xã MT, tỉnh Phú Thọ (là cháu họ của Q) đi ngang qua, C tự mở cửa đi vào nhà, thấy mọi người đang đi xuống gian phòng bếp của nhà Q để đánh bạc, C đi theo. Khi đi vào gian bếp có trải sẵn một tấm thảm nhà Q sử dụng để ăn cơm trước đó, mọi người cùng ngồi xuống để chơi đánh bạc. Q lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân trên nóc tủ lạnh rồi lọc ra 36 quân bài từ 1 đến 9 để mọi người bắt đầu đánh bạc, tất cả thống nhất với nhau là cùng đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền mặt. Luật chơi quy định cụ thể như sau: Q

chia bài lật ván đầu tiên cho mỗi người 3 quân bài rồi cộng số điểm của ba cây bài đó lại, ai điểm cao nhất sẽ là người cầm chương và chia bài. Mỗi ván bạc tất cả những người chơi đặt cược với người làm chương số tiền tối thiểu là 100.000 đồng, và đặc cược tối đa là 200.000 đồng. Sau mỗi ván bạc người cầm chương sẽ so bài của mình với những người chơi khác, nếu ai có điểm cao hơn thì người đó T2. 10 điểm là cao nhất và thấp nhất là 1 điểm, nếu trong ván bài mà nhiều người có cùng điểm với nhau thì so sánh chất bài từ lớn đến nhỏ tương ứng với chất rô, cơ, tép, bích. Át rô là tô nhất, rồi lần lượt từ 9 trở xuống đến Át là bé nhất. Nếu người làm chương được 10 điểm thì được nhân đôi số tiền đặt cược của những người chơi, nếu những người chơi ai được 10 điểm thì cũng được nhân đôi số tiền đặt cược đồng thời được quyền chia bài và cầm chương mới. Ngoài ra nếu ai muốn chơi gà (đặt cược riêng) thì đặt tiền vào giữa để đặt cược rồi so bài với nhau để tính điểm hơn thua. Q sử dụng số tiền 5.800.000 đồng; C sử dụng số tiền 1.800.000 đồng; T sử dụng số tiền 2.800.000 đồng; M sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; T2 sử dụng số tiền 1.900.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.300.000 đồng. Các bị cáo cùng nhau đánh bạc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/9/2025 thì bị tổ C tác Phòng cảnh sát hình sự C an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Số tiền 13.300.000 đồng niêm phong gửi tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam Khu vực III – Phòng giao dịch số 11.

- 01 tấm thảm thổ cẩm có họa tiết hoa văn kích thước 2m20x1m6, tình trạng đã qua sử dụng, đựng trong hộp niêm phong.

- Một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 lá được đựng trong phong bì niêm phong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu đen; số Imai1: 356434105286901 bên trong lắp 01 sim, tình trạng đã qua sử dụng do Phạm Văn Q tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s màu đen. Số Imei1: 866996065946297; số Imei2: 866996065946299 bên trong có lắp 01 sim, tình trạng đã qua sử dụng do Dương Viết T2 tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Mã màu ghi xanh, số Imei: 359735190660116 bên trong có lắp 01 sim, tình trạng đã qua sử dụng do Bùi Tiến M tự nguyện giao nộp.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-KV12 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 truy tố các bị cáo: Phạm Văn Q, Bùi Tiến M, Phạm Đình C, Bùi Văn T, Dương Viết T2 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Cụ thể

+ Xử phạt Phạm Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Xử phạt Phạm Đình C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+ Xử phạt Bùi Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+ Xử phạt Dương Viết T2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm u, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Tiến M: Xử phạt Bùi Tiến M từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 42/2024/HSST ngày 17/12/2024 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý: Sung C số tiền 13.300.000 đồng; Tịch thu phát mại sung C 03 chiếc điện thoại của các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy một tấm thảm; một bộ tú lơ khơ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên C an tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Phạm Văn Q, Bùi Tiến M, Phạm Đình C, Bùi Văn T, Dương Viết T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 22 giờ ngày 01/9/2025 đến 01 giờ 30 phút ngày 02/9/2025 tại nhà riêng của Phạm Văn Q thuộc xóm Nam Hồng, xã MT, tỉnh Phú Thọ, Q và các bị cáo Bùi Tiến M, Phạm Đình C, Bùi Văn T và Dương Viết T2 đã rủ nhau cùng đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền là 13.300.000 đồng. Trong đó Q sử dụng số tiền 5.800.000 đồng; C sử dụng số tiền 1.800.000 đồng; T sử dụng số tiền 2.800.000 đồng; M sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; T2 sử dụng số tiền 1.900.000 đồng, sau đó bị Cơ quan C an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Phạm Văn Q, Bùi Tiến M, Phạm Đình C, Bùi Văn T và Dương Viết T2 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự C cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh

của xã hội ở cộng đồng dân cư còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Với ý thức coi thường pháp luật các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân C vai trò cụ thể của từng bị cáo, hành vi đánh bạc mang tính tự phát, không có người cầm đầu, nên khi lượng hình cần xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[4] Về vị trí, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án:

[4.1] Đối với bị cáo Phạm Văn Qang:

Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng bị cáo vẫn tham gia. Trong vụ án này bị cáo là người thực hành tích cực, giữ vai trò chính; sau khi được các bị cáo khác gọi điện, nhắn tin về việc đánh bạc, bị cáo đã trực tiếp lựa chọn nhà riêng của mình là địa điểm đánh bạc; trực tiếp đi mua bộ tú lơ khơ và lọc quân ra để đánh, và là người gọi cho M và T2 bảo lên để đánh bạc, hơn nữa bị cáo là người dùng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác là 5.800.000 đồng. Do đó cần có một mức án tương xứng với vai trò của bị cáo để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng….đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương nơi cư trú….xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4.2] Đối với bị cáo Bùi Tiến M:

Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại

địa phương nhưng bị cáo vẫn tham gia. Trong vụ án này bị cáo là người chủ động liên lạc với Q để hỏi về việc đánh bạc. Khi được Q gọi điện báo đến đánh bạc bị cáo đã rủ Bùi Văn T cùng đi tham gia. Bị cáo đồng phạm giữ vai trò là người thực hành tích cực thứ hai sau Phạm Văn Q. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng; bị cáo đã từng bị xét xử về tội đánh bạc chưa chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà vẫn tiếp tục phạm tội đánh bạc, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần có một mức án tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án này bị cáo không thu lời từ hành vi phạm tội; bị cáo có cung cấp Tg tin cho C an tỉnh Phú Thọ về đối tượng nghi vấn trong vụ án Giết người có xác nhận của C an tỉnh Phú Thọ; bị cáo ủng hộ quỹ Vì người nghèo xã MT, tỉnh Phú Thọ và cùng nhân dân phòng chống lũ lụt được chính quyền địa phương xác nhận… đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, u khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Tại bản án số 42/2024/HS-ST ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (nay là TAND Khu vực 15 – Phú Thọ) xét xử bị cáo 07 tháng 12 cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, hiện bị cáo còn phải chấp hành 15 ngày cải tạo không giam giữ . Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình 42/2024/HS-ST ngày 17/12/2024 (được quy đổi ra ngày tù) tổng hợp hình phạt của bản án này đối với bị cáo buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Cụ thể cách quy đổi:

- 01 tháng = 30 ngày

- 03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù

- 15 ngày cải tạo không giam giữ = 5 ngày tù

[4.3] Đối với các bị cáo Phạm Đình C, Bùi Văn T, Dương Viết T2:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham mê đỏ đen các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo giữ vai trò người thực hành và là đồng phạm với các bị cáo khác. Trong đó bị cáo T2 là người chủ động liên lạc với bị cáo Q để

hỏi về việc đánh bạc; bị cáo C và bị cáo T trong quá trình chơi có đặt tiền cược riêng. Các bị cáo sử dụng từ 1.800.000 đồng đến 2.800.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo giữ vai trò thấp hơn bị cáo Q, giữ vai trò ngang nhau trong vụ án này. Do đó cần có một mức án tương xứng đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của địa phương…đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương nơi cư trú…xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, an tâm cải tạo trở thành C dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 13.300.000 đồng niêm phong gửi tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam Khu vực III – Phòng giao dịch số 11. Là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 tấm thảm thổ cẩm có họa tiết hoa văn kích thước 2m20x1m6, tình trạng đã qua sử dụng, đựng trong hộp niêm phong.

- Một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 lá được đựng trong phong bì niêm phong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu đen; số Imai1: 356434105286901 bên trong lắp 01 sim, tình trạng đã qua sử dụng do Phạm Văn Q tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s màu đen. Số Imei1: 866996065946297; số Imei2: 866996065946299 bên trong có lắp 01 sim, tình trạng đã qua sử dụng dó Dương Viết T2 tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Mã màu ghi xanh, số Imei: 359735190660116 bên trong có lắp 01 sim, tình trạng đã qua sử dụng do Bùi Tiến M tự nguyện giao nộp.

Đây là điện thoại các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu phát mại, sung C quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Q, Bùi Tiến M, Phạm Đình C, Bùi Văn T, Dương Viết T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Đình C, Bùi Văn T, Dương Viết T2, Bùi Tiến M phạm tội Đánh bạc

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Đình C, Bùi Văn T, Dương Viết T2.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q **09** ***(Chín)*** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** ***(Mười tám)*** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C **07** ***(Bảy)*** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** ***(Mười bốn)*** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **07** ***(Bảy)*** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** ***(Mười bốn)*** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Dương Viết T2 **07** ***(Bảy)*** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** ***(Mười bốn)*** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Đình C, Dương Viết T2 cho Ủy ban nhân dân xã MT, tỉnh Phú Thọ giáo dục; C an phường xã MT, tỉnh Phú Thọ giám sát trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ giáo dục; C an xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm u, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Tiến M.

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến M **08** ***(Tám)*** tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 42/2024/HSST của TAND huyện Tân Lạc (nay là TAND Khu vực 15 – Phú Thọ) được quy đổi thành 05 ngày tù.

Buộc bị cáo Bùi Tiến M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **08** tháng **05** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 10/9/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch sung C quỹ Nhà nước số tiền 13.300.000 đồng theo Giấy nộp tiền ngày 15/12/2025 tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Phương Lâm – HB của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

* Tịch thu phát mại sung C quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen. Khi mở nguồn trong phần giới thiệu ghi: Tên kiểu máy Xr, soos Imei: 356 434 105 286 901 been trong lắp 01 sim. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra các bộ phận chi tiết trong máy.

- 01(một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu đen. Khi mở nguồn phần giới thiệu ghi tên thiết bị OPPO A77s; Bấm *#06#. Số imei: 866 996 065 946 297; số imei 2: 866 996 065 946 289 bên trong có lắp 01 sim. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra các bộ phận chi tiết bên trong máy.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh ghi. Khi mở nguồn trong phần giới thiệu ghi: Tên máy Iphone 12 Pro Mã, số imei: 359 735 190 660 116. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra các bộ phận chi tiết trong máy.

*Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa catton màu nâu dán kín còn nguyên vẹn. Trên về mặt hộp được dán giấy màu trắng đề chữ: "01 (một) thảm thổ cẩm kích thước 2m20x1.6m". Tại phần giấy dán có đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra C an tỉnh Phú Thọ và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt có ghi: "Tang vật vụ án Đánh bạc xảy ra ngày 02/9/2025 tại xóm Nam Hồng, xã MT, tỉnh Phú Thọ". Trên mép dán có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra C an tỉnh Phú Thọ.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 17/BB-GNVC ngày 18/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C tỉnh Phú Thọ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Phú Thọ.)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Đình C, Bùi Văn T, Dương Viết T2, Bùi Tiến M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- VKSND KV12-PT;
- CQ THADS tỉnh PT;
- Phòng PC 10 – CATPT;
- Phòng PV06-CATPT;
- Trại TG số 3 – CATPT;
- Phòng THADS12-PT;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thêu